

269. Chuyện Nàng Sujàta (Tiên Thân Sujàta)

Kể hưởng được bề ngoài duyên dáng...

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ-Viên, về một cô gái, tên là Sujàta, dâu ông Cấp Cô Độc, con gái của vị phú thương Dhananjaya và là em út của nữ cư sĩ Visàkhà.

Cô ta về làm dâu nhà ông Cấp Cô Độc với lòng đầy kiêu ngạo vì nghĩ rằng cô vốn xuất thân từ một gia đình sang trọng. Cô rất bướng bỉnh, thô lỗ, nóng nảy và hung tợn. Cô từ chối các bổn phận đối với cha mẹ mới hay đối với chồng mình. Cô đi khắp nhà nói năng thô lỗ và còn đánh đập cả mọi người.

Một hôm, bậc Đạo Sư cùng năm trăm Tỷ-kheo đến viếng ông Cấp Cô Độc. Mọi người ngồi xuống, vị đại thương gia ngồi bên cạnh Thế tôn và nghe Ngài thuyết pháp. Lúc ấy, Sujàta đang la mắng những người giúp việc.

Bậc Đạo Sư ngưng nói và hỏi tiếng gì ồn ào như vậy. Vị thương gia giải thích rằng đó là con dâu thô lỗ của ông, cô ta đã không cư xử đúng đắn với chồng và cha mẹ chồng, cô chẳng hề bố thí và chẳng có điểm nào tốt cả; cô không lòng tin thành mộ đạo, cô đi khắp nhà, la mắng suốt ngày đêm. Bậc Đạo Sư truyền gọi cô ta đến.

Người phụ nữ kia đến và sau khi đánh lễ bậc Đạo Sư, cô đứng một bên. Rồi bậc Đạo Sư hỏi cô:

- Nàng Sujàta, có bảy loại vợ mà một người đàn ông có thể gặp; cô thuộc về loại nào?

Cô ta trả lời:

- Bạch Thế Tôn, Ngài dạy vẫn tất quá, con không hiểu được, xin Ngài giải thích thêm.

- Được rồi, - bậc Đạo Sư dạy - Hãy chú ý nghe đây.

Rồi Ngài đọc các bài kệ sau:

Tâm địa xấu, điều hay chẳng thiết,
Yêu người ngoài, lại ghét bỏ chồng,
Của tiền chồng tạo phá tan,
Vợ này Phá hoại nhà chàng xứng tên.
Vật chồng tặng do tiền mua bán,
Nghề tinh chuyên, cuộc xéng nông gia,
Cổ tình lấy cặp dân dã,
Vợ nào như thế, gọi là Tặc gian.
Quên phận sự, hung tàn lười biếng,
Lại tham lam, xấu miệng sân đầy,
Chuyên quyền với kẻ dưới tay
Mang danh là loại vợ đây Cao cường.
Còn kẻ vẫn mến thương điều tốt,
Chăm sóc chồng như một mẹ hiền,
Của tiền chồng tạo, giữ gìn,
Mẫu nghi mới gọi đúng tên vợ này.
Tôn trọng chồng cũng tày như thế
Đàn em thơ kính nể người anh,
Nhún nhường, tuân phục chồng mình,
Vợ là Hiền muội, đúng tình chất chơn.
Kể luôn mừng đón chồng khi thấy
Như bạn bè sau mấy độ xa,
Hiền dāng, đức độ, nghiêm hòa,
Vợ nào như thế, gọi ra Thân bằng.
Sợ hung tàn, tâm an chịu khổ,
Chẳng cuồng si, đầy đủ kiên trì,
Chân tình, chiều chuộng mãi ghi,
Vợ kia được gọi Nô tỳ chính danh.

Căn này Sujàta, trên đây là bảy loại người vợ mà một người đàn ông có thể có. Ba loại người vợ bị gọi là vợ phá hoại, vợ bất lương và cao cường phu nhân sẽ tái sinh vào địa ngục. Bốn loại người vợ còn lại sẽ được sanh vào cõi trời thứ năm.

Vợ Cao cường, Tặc gian, Phá hoại,

*Giận dữ hoài, chẳng biết kính ai,
Hết đời, bỏ xác, đầu thai
Xuống miền địa ngục khó ngày thoát đi.
Vợ Thân bằng, Mẫu nghi, Hiền muội,
Hoặc Nô tỳ, trong cõi đời này,
Ngoan hiền, tự chủ lâu dài,
Hết đời, bỏ xác, lên trời sống vui.*

Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng về bảy loại người vợ như thế, Sujàta đắc quả Dự Lưu, và khi bậc Đạo Sư hỏi rằng nàng thuộc loại vợ nào, thì nàng thưa:

- Bạch Ngài, con là kẻ nô tỳ.

Nói xong nàng cung kính đảnh lễ đức Phật và được Ngài tha thứ.

Như vậy chỉ với một lời khuyên bảo, bậc Đạo Sư đã thuần hóa được người phụ nữ xấu tánh kia. Sau bữa ăn, Ngài tuyên thuyết về các bốn phận trong giáo hội và rồi Ngài vào Hương phòng.

Bấy giờ các Tỷ-kheo họp tại Pháp đường và ca ngợi bậc Đạo Sư:

- Nay các pháp hữu, chỉ với một lần khuyên bảo duy nhất, bậc Đạo Sư đã thuần hóa được người phụ nữ xấu tánh kia và khiến cho nàng đắc quả Dự Lưu.

Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi xem họ ngồi với nhau đang thảo luận chuyện gì. Họ thuật lại như trên.

Ngài dạy:

- Đây chẳng phải là lần đầu tiên Ta thuần hóa Sujàta bằng một lời khuyên bảo duy nhất đâu!

Rồi Ngài kể tiếp một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bô-tát là thái tử do Chánh cung hoàng hậu sinh ra. Ngài lớn lên và được giáo dục tại Takkasila. Sau khi vua cha băng hà, ngài nối ngôi và trị vì rất công chính.

Mẫu hậu ngài là một người đàn bà nóng nảy, dữ tợn, thô lỗ, gắt gỏng, ác khẩu. Ngài chỉ mong sao khuyên bảo được mẹ, nhưng ngài cũng nhận thấy rằng không nên làm điều gì bất kính đối với mẹ. Vì thế, ngài cố tìm một cơ hội để hé lộ dân ân ý.

Một hôm ngài đi vào vườn hoa và mẹ ngài cũng theo ngài. Một con chim cưỡng xanh đang kêu the thé trên đường. Khi ấy, các triều thần đều bịt tai lại và la lên:

- Cái giọng thật kinh khủng! Cái tiếng kêu ấy thật ghê rợn! Đừng gây ra cái tiếng ấy nữa!

Bấy giờ Bô-tát đang đi qua vườn hoa với mẹ và đoàn người du lãm. Một con chim Cu đậu trong đám lá rậm của một cây sàla, hót lên âm điệu ngọt ngào. Mọi người đứng đó đều thích thú khi nghe nó hót, vỗ đôi bàn tay rồi chia tay ra và yêu cầu nó:

- Ôi! Thật là giọng hót êm dịu, một giọng hót tốt lành, một giọng hót thanh lịch! Hót lên, chim ơi, hót lên đi!

Rồi họ cứ đứng đó, rướn cổ lên chờ nghe.

Bô-tát chú ý đến hai sự việc này, nghĩ rằng đây là dịp may để tiết lộ ẩn ý của mình cho mẫu hậu.

- Thưa mẹ - ngài nói - Tiếng kêu của con chim cưỡng trên đường làm cho ai nghe cũng phải bịt tai và thốt lên: Đừng gây ra cái tiếng ấy nữa! Đừng gây ra cái tiếng ấy nữa! Và họ bịt tai lại vì âm thanh dữ dằn chẳng được ai ưa cả.

Thế rồi ngài đọc các bài kệ sau:

Kẻ hưởng được vẻ ngoài duyên dáng,

Thoạt nhìn vào, tươi sáng đẹp thay,

Nhưng buông lời nói chối tai,

Đời này đời kẻ chẳng ai yêu vì!

Chim Cu kia, thường khi mẹ thấy,

Lóm đóm đen xấu vậy mặc dầu,

Tiếng kêu êm dịu ngọt ngào,

Bao nhiêu kẻ đón người chào mến thương.

Mong tiếng mẹ dịu dàng thanh lịch,

Lời khôn ngoan bỏ hết tự kiêu,

Âm thanh êm ái mỹ miều

Giảng bày Thánh pháp ý nêu tỏ tường.

Khi Bồ-tát khuyên dụ mẫu hậu bằng ba bài kệ trên, ngài đưa mẹ vào cách suy nghĩ của mình. Sau đó, mẹ ngài sống theo chính đạo. Chỉ bằng một lời nói, Bồ-tát đã làm cho mẹ thành một người phụ nữ biết quên mình. Rồi về sau, khi từ trần, Bồ-tát đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Sujata là mẹ của vị vua ở Ba-la-nại, còn Ta chính là vị vua ấy.

-ooOoo-

270. Chuyện Con Cú (Tiền Thân Ulùka)

Cú là vua của các loài chim....

Chuyện này bậc Đạo Sư kể lúc Ngài trú tại Kỳ Viên về sự tranh chấp giữa Quạ và Cú.

Vào thời kỳ ấy, ban ngày Quạ thường ăn thịt Cú, còn ban đêm Cú lại bay tới cắn đứt đầu Quạ khi Quạ đang ngủ và giết đi.

Có một Tỷ-kheo sống trong một cái cốc ở vùng lân cận Kỳ Viên, mỗi lúc quét dọn, thường phải đổ cả bảy tám chậu đầy dầu Quạ rót từ trên cây xuống. Vị ấy đem sự việc kia kể lại cho các Tỷ-kheo nghe.

Thế là trong Pháp đường, các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán về chuyện ấy.

- Nay Hiền hữu, vị Tỷ-kheo kia thấy nhiều đầu Quạ quá, mỗi ngày phải đem chúng đổ đi ngay chỗ mình ở!

Bậc Đạo Sư đi vào hỏi xem các Tỷ-kheo đang ngồi thảo luận việc gì. Họ kể cho Ngài nghe và hỏi tiếp rằng sự tranh chấp giữa Quạ và Cú đã xảy ra từ bao lâu rồi. Bậc Đạo Sư trả lời.

- Từ thời nguyên thủy.

Rồi Ngài kể cho họ nghe một câu chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, loài người sống trong thời nguyên thủy họp nhau lại và bầu một người đẹp đẽ, có tướng tốt, oai nghi hoàn hảo lên làm vua. Các loài bốn chân cũng tụ họp lại và bầu sư tử làm vua. Loài các dưới biển cũng chọn vua là con cá tên Ananda.

Thế rồi tất cả chim chóc trên dãy Hy-mã-lạp Sơn cũng tụ họp nhau lại trên một phiến đá phẳng và kêu lên.

- Loài người đã có một ông vua, loài thú và loài cá cũng đã có, còn chim chóc chúng ta thì không.

Chúng ta không thể sống hỗn loạn được, chúng ta cũng phải chọn một ông vua. Hãy chọn một con chim xứng đáng với ngôi vua.

Chúng tìm kiếm một con chim như vậy và chọn một con Cú. "Đây là con chim mà chúng ta muốn", chúng bảo thế, và một con chim tuyên bố ba lần cho cả bọn biết rằng sẽ có một cuộc bầu cử về việc đó.

Sau khi kiên nhẫn nghe thông báo hai lần, đến lần thứ ba một con Quạ đứng dậy la lên:

- Khoan đã, khi anh ta đang được tôn lên làm vua mà mặt mày còn như thế kia, huống chi khi anh ta giận dữ thì trông như thế nào nữa? Nếu anh ta nhìn chúng ta đang giận dữ thì chúng ta cũng tan xác như mè rán trên chảo nóng mà thôi. Tôi không muốn tôn anh ta làm vua đâu.

Và để tán rộng điều này, Quạ đọc bài kệ đầu:

Cú là vua của các loài chim,

Xin phép, cho tôi tỏ nỗi niềm.

Chấp thuận cho Quạ được nói, bọn chim đọc tiếp bài kệ thứ hai:

Giữa bọn trẻ kia, xin cứ nói,

Mong sao tốt đẹp, tỏ tường thêm.

Được cho phép nói, Quạ đọc bài kệ thứ ba:

Trân trọng trình bày ý của tôi,

Tôi đây chẳng muốn Cú lên ngôi,

Hãy nhìn mặt mũi kia như thế,

Hắn sẽ làm gì lúc giận sôi?

Đoạn Quạ bay bổng lên không và kêu:

- Tôi chẳng thích thế đâu! Tôi chẳng thích thế đâu!

Cú bay lên đuôi theo Quạ. Từ đây về sau, cả hai đều nuôi lòng hận thù nhau. Còn lũ chim kia chọn một con Ngỗng trời vàng lên làm vua rồi giải tán.

-ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ-Đế và nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con Ngõng trời được chọn làm vua chính là Ta vậy.

-ooOoo-

271. Chuyện Kể Làm Bể Giếng Nước (Tiền Thân Udupāna-Dūsaka)

Giếng được tạo do người ẩn dật..

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Isipatana (Trú xứ của chư Tiên), về một con chó rừng đã làm bể giếng nước.

Người ta nghe nói có một con chó rừng thường đến làm bể cái giếng mà các Tỷ-kheo thường đến múc nước, rồi bỏ đi. Một hôm, các chú tiểu lấy đất ném nó để đe dọa. Sau đó, nó không bao giờ trở lại nơi ấy nữa.

Các Tỷ-kheo nghe chuyện ấy và bắt đầu bàn tán trong Pháp đường.

- Nay các Hiền hữu, con chó rừng thường làm bể giếng nước của chúng ta, từ khi bị các chú tiểu dùng đất ném đuổi đi, đã không hề quay trở lại nữa.

Bậc Đạo Sư đi vào và hỏi xem họ đang ngồi với nhau và thảo luận chuyện gì. Họ kể lại cho Ngài nghe.

Ngài dạy:

- Nay các Tỷ-kheo, đây chẳng phải là lần đầu tiên con chó rừng kia làm bể giếng nước. Trước kia nó cũng đã làm như thế.

Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, chính cái giếng kia nằm tại nơi này có tên là Isipatana (Trú xứ của chư Tiên) gần Ba-la-nại.

Lúc bấy giờ Bồ-tát sinh ra trong một gia đình thiện hảo. Lớn lên, ngài sống đời tu hành và cư trú tại Isipatana cùng với một nhóm người tùy tùng. Một con Chó rừng làm bể giếng nước như đã nói trên rồi phóng chạy đi. Một hôm, các ẩn sĩ vây bắt được nó và dẫn nó tới trước mặt Bồ-tát. Ngài nói với nó qua bài kệ đầu:

Giếng được tạo do người ẩn dật,

Độc cư nơi khoảng đất rừng sâu,

Nhọc nhàn khổ cực bấy lâu,

Bạn ơi, sao vấy dơ vào giếng trong?

Nghe vậy Chó rừng đọc tiếp bài kệ thứ hai:

Đó là luật giống dòng tôi đấy,

Uống nơi nào là vấy cho dơ,

Tổ tiên làm thế đến giờ,

Lời ngài trách cứ, có ngờ sai chăng?

Bồ-tát trả lời bằng bài kệ thứ ba:

Nếu luật ấy chó rừng đã đặt,

Lạ lòng thay, phi pháp mất rồi!

Mong rằng lần cuối thấy người,

Hành vi kia đúng hay sai, chó làm.

Bậc Đại Sĩ khuyên nhủ nó như vậy rồi bảo:

- Đừng đến đó nữa!

Từ đó về sau, ngay cả việc dừng lại để nhìn qua giếng, con Chó rừng cũng không dám..

-ooOoo-

Kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ-Đế và nhận diện Tiền thân:

- Cả hai trường hợp làm dơ bể nước cũng đều do chính con Chó rừng ấy, còn Ta là vị sư trưởng kia.

-ooOoo-

272. Chuyện Con Cọp (Tiền Thân Vyaggha)

Nếu do gần bạn tri âm..

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ-Viên về Kokàlika.

Các tình tiết của câu chuyện này sẽ được kể trong chương mười ba và Tiền thân Takkàriya số 481. Ở đây, Kokàlika lại nói:

- Ta sẽ đem Sàriputta (Xá-lợi-phát) và Moggallāna (Mục-kiền-liên) theo với ta.

Vì thế, sau khi rời xứ sở của Kokàlika, ông ta đi đến Kỳ-Viên, vào đánh lễ bậc Đạo Sư rồi đi tiếp đến các vị Trưởng lão. Ông ta nói:

- *Này các Hiền giả, dân chúng ở xứ của Kokàlika muốn mời các Hiền giả, chúng ta hãy đến đó đi.*

- *Hiền giả hãy đi đi, chúng tôi không đi đâu! Xá-lợi-phát và Mục-kiền-liên trả lời.*

Sau lời từ chối này, Kokàlika ra đi một mình.

Các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán chuyện ấy trong Pháp đường:

- *Này Hiền hữu, Kokàlika không thể sống với Xá-lợi-phát và Mục-kiền-liên, và cũng không thể sống mà không có các vị ấy! Ông ta không chịu đựng nổi sự chung đụng với họ.*

Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi mọi người đang bàn tán chuyện gì. Họ kể lại cho Ngài nghe. Ngài dạy:

- *Xưa kia, cũng như bây giờ, Kokàlika không thể sống với Xá-lợi-phát và Mục-kiền-liên cũng không thể sống mà không có hai vị ấy.*

Rồi Ngài kể một câu chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadata làm vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là một vị thần cây sống trong một khu rừng nhỏ. Không xa trú xứ của ngài bao nhiêu, có một vị thần cây khác sống trong một rừng rậm. Khu rừng rậm này lại là chỗ ở của một con sư tử và con hổ. Vì sợ chúng, không ai dám đến đó gieo trồng hoặc đốn cây, ngay cả dùng chân liếc qua chỗ đó cũng chẳng ai dám. Sư tử và hổ ăn thịt mọi loài. Thịt ăn còn dư, chúng vứt bỏ lại rồi đi. Vì thế khu rừng đầy cả thịt bốc mùi hư thối.

Vị thần kia điên tiết lên, chẳng kể phải quấy gì nữa, một hôm đã đến nói với Bồ-tát:

- *Thưa Hiền giả, cả rừng kia đầy mùi hôi thối vì con sư tử và con hổ kia. Tôi sẽ đuổi chúng đi.*

Bồ-tát bảo:

- *Này Hiền giả, chính hai con thú ấy đã bảo vệ chỗ ở của chúng ta đấy! Một khi chúng bị đuổi đi thì chỗ ở của chúng sẽ bị hoang tàn. Nếu người ta không thấy dấu vết của hổ sư tử thì họ sẽ tới đốt hết rừng, làm tất cả thành một khoảng đất trống để trồng trọt. Xin Hiền giả chớ làm thế!*

Rồi Ngài đọc hai bài kệ đầu:

Nếu do gần bạn tri âm,

Bình an có thể bị làm tiêu tan,

Còn gì cao trọng cho hơn

Như trông con mắt người khôn giữ gìn.

Nhưng khi bạn tri âm thực sự

Làm tăng thêm mức độ bình an;

Hãy làm đời bạn an khang,

Hãy thương đời bạn như thương đời mình.

Tuy Bồ-tát đã giảng giải như thế, vị thần cuồng si kia cũng chẳng để tâm. Thế rồi một hôm, ông hiện hình thật khủng khiếp, đuổi sư tử và hổ đi. Chẳng bao lâu, dân chúng không thấy vết chân hai con thú kia nữa, họ đoán rằng sư tử và hổ có lẽ đã bỏ đi sang rừng khác và họ chặt đi một phía rừng. Bây giờ, vị thần kia mới đến gặp Bồ-tát và nói:

- *Ôi thưa Hiền giả, tôi đã không theo lời Hiền giả mà lại đuổi hai con thú ác kia đi. Bây giờ người ta nhận ra rằng chúng đã ra đi và họ đang đốn hạ cả khu rừng. Chúng ta phải làm gì bây giờ đây?*

Thần được trả lời rằng hai con thú ấy đang sống ở một khu rừng kia, phải đến đó mà tìm chúng về. Vị thần kia làm theo như thế. Đứng trước hai con thú, thần kính cẩn chào rồi đọc bài kệ thứ ba:

Xin quay trở lại rừng già,

Để rừng khỏi bị san ra đồng bằng.

Bạn đi, rìu sẽ hạ rừng,

Không rừng, mãi mãi bạn không có nhà!

Hai con thú khước lời thỉnh cầu và bảo:

- *Đi đi, chúng tôi không đến đó đâu!*

Thế là vị thần kia phải trở về một mình. Chỉ sau một vài ngày, dân chúng đã đốn hết rừng, làm thành một đồng ruộng để cấy trồng trọt.

-ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế và nhận diện Tiền thân:

- *Lúc bấy giờ Kokàlika là vị thần cuồng si, còn vị thần trí tuệ kia là Ta.*

-ooOoo-

273. Chuyện Con Rùa (Tiền Thân Kacchapa)

Ai kia đem bát xin ăn..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài đang trú tại Kỳ Viên về sự tranh cãi giữa hai đại thần trong triều vua Kosala.

Các tình tiết câu chuyện giống như đã được kể ở Chương Hai, số 154 và 165.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình ở Kàsi. Khi lớn lên, ngài được giáo dục tại Takkasilà. Sau khi đã thành tựu về mọi mặt, ngài lui về sống ẩn dật trong một túp lều lá tại dãy Hy-mã-lạp Sơn (Tuyết Sơn) bên bờ sông Hằng. Nơi đây, ngài đạt được các Thắng trí và các Thiên chứng. Nhờ đó, tâm ngài trở nên an lạc, đạt tới hạnh nhẫn nhục cao vời.

Bồ-tát thường tĩnh tọa ở trước lều. Bấy giờ có một chú Khi ngộ nghịch, trơ láo thường đến chọc phá ngài, nhưng nó không thể nào làm cho tâm ngài dao động. Ngài vẫn ngồi tĩnh lặng an bình.

Bấy giờ có một con Rùa cái, một hôm đang nằm giữa trời, há miệng ngủ thiếp bên dòng nước. Thấy thế, Khi trơ tráo kia liền đến và đút ngón tay vào miệng rùa. Rùa chợt tỉnh giấc và ngậm miệng lại, cắn chặt lấy tay Khi. Đến khi chịu không nổi nữa, khi tự hỏi: "Ta phải cầu cứu ai giải thoát cho ta khỏi sự đau đớn cực điểm này?". Khi nghĩ được rằng chỉ còn cách đến cầu cứu Bồ-tát, nó liền mang cả con Rùa đến trước ngài. Với giọng hài hước, Bồ-tát nói với Khi qua bài kệ đầu:

Ai kia đem bát xin ăn,

Vốn từ đâu lại, có phần gì chẳng?

Khi đáp lại qua bài kệ thứ hai:

Con làm quấy, thật điên khùng,

Xin ngài cứu giúp; con mong vào rừng.

Bồ-tát đọc bài kệ thứ ba tiếp lời khi:

Qui, Hầu hai giống vốn đồng,

Rùa ơi, tha khi cho xong đi nào!

Rùa nghe lời Bồ-tát thả Khi ra. Khi kính cẩn chào Bồ-tát rồi phóng biệt vào rừng. Rùa cũng xin bái biệt ra đi. Còn Bồ-tát liên tục trú vào an lạc thiền định và sau cùng lên Phạm thiên giới.

-ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế và nhận diện Tiền thân:

- Hai ông quan nọ bấy giờ là con Khi và con Rùa, còn Ta là vị ẩn sĩ kia.

275. Chuyện Tham Ăn (Tiền Thân Lola)

Hạc kia xinh đẹp là ai..,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo tham ăn.

Chuyện này và chuyện trước cũng chỉ là một, nhưng đây là bài kệ:

Hạc kia xinh đẹp là ai,

Cớ sao chú đến nơi đây mà nằm?

Bạn tôi, anh Quạ dĩa dần,

Tổ anh ta đó, tôi cần chú hay!

- *Bạn chẳng nhận ra tôi sao bạn?*

Ta cùng nhau thường vẫn đi ăn.

Chẳng làm như được bảo răn,

Nên lông bị vặt, bạn trông rõ ràng!

- *Tôi biết bạn hãy còn phiền muộn,*

Đó là do tính bạn mà thôi.

Người ta làm đĩa thịt rồi,

Phải đâu là để đem mời chim ăn!

Cũng như trên, Bồ-tát nói:

- Ta không thể sống ở nơi đây nữa.

Rồi Bồ-tát bay đi nơi khác.

-ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc, vị Tỷ-kheo tham ăn kia đắc quả Nhất Lai. Và bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Vị Tỷ-kheo tham ăn kia là Quạ, còn Ta là Bồ-tát.

-ooOoo-